

# TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

(Kỷ niệm 126 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2016))

NGUYỄN HÙNG OANH (\*)  
NGUYỄN ĐÌNH BẮC (\*\*)

*Bài viết tập trung phân tích và luận giải những dấu ấn nổi bật và sâu sắc nhất từ tư duy sáng tạo và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam trên các khía cạnh: Lựa chọn hướng đi cho cách mạng giải phóng dân tộc, chuẩn bị và tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, bảo đảm các điều kiện cần và đủ cho sự ra đời của Nhà nước mới sau thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc. Qua đó, góp phần khẳng định công lao to lớn của Người đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.*

**T**hắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, nhiều yếu tố khác nhau. Suy đến cùng, đó là thành quả vĩ đại của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng; nhưng gắn liền với đó là tên tuổi và sự cống hiến vô cùng to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nổi bật là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cách mạng và khoa học, sự nhạy bén và nhãn quan chính trị sắc sảo, tầm nhìn chiến lược của Người.

**1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam - dấu ấn đầu tiên thể hiện tư duy sáng tạo và tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc**

Trong hành trình tìm đường cứu nước, trải qua cuộc sống lao động, học tập, nghiên cứu lý luận và nhất là thông qua hoạt động thực tiễn đấu tranh cách mạng sôi nổi, phong phú và

rộng khắp ở nhiều nước, nhiều châu lục, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, khảo sát nhiều cuộc cách mạng trên thế giới, điển hình là cách mạng giải phóng dân tộc của nước Mỹ chống chủ nghĩa thực dân Anh năm 1776, cách mạng tư sản Pháp năm 1789 và Cách mạng vô sản tháng Mười Nga năm 1917. Với tư duy chính trị nhạy bén, độc lập và sắc sảo, Người đã rút ra kết luận: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư sản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”(1). Vì thế, Việt Nam không thể đi theo khuynh hướng dân

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Khoa Triết học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

(\*\*) Tiến sĩ, Khoa Triết học, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.274.

chủ tư sản. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”(2).

Năm 1920, hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có bước ngoặt căn bản khi Người được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin. Đọc xong Luận cương này với các nội dung về con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, về quyền bình đẳng, tự do thật sự giữa các dân tộc, về tình đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước, v.v., Người đã thấy rõ con đường đúng đắn mà cách mạng Việt Nam sẽ trải qua - *con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*. Với Người, “chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”(3) và “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”(4).

Đầu thế kỷ XX, đã từng có nhiều học thuyết tự nhận là con đường giải phóng cho loài người: Ở Pháp, ở châu Âu, người ta kể tới chủ nghĩa dân chủ tư sản, chủ nghĩa xã hội đủ màu sắc, chủ nghĩa vô chính phủ, v.v.. Sau này, ở châu Á, có chủ nghĩa bất bạo động của Gandhi, chủ nghĩa Tam Dân của Tôn

Trung Sơn,... Qua quá trình trải nghiệm, khám phá, nghiên cứu, khảo nghiệm nhiều học thuyết, nhiều chủ nghĩa, nhiều con đường; với tâm nhìn, cách nhìn, cách làm mang sắc thái Hồ Chí Minh, cuối cùng, Người rút ra nhận xét: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”(5). Tuy nhiên, khác với nhiều trí thức tư sản phương Tây đến với chủ nghĩa Mác - Lênin chủ yếu như đến với một học thuyết nhằm giải quyết những vấn đề tư duy hơn là hành động, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là để tìm kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, tức là từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Mặt khác, với tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, Người tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin theo phương pháp nhận thức mácxít, đồng thời theo lối “đắc ý, vong ngôn” của phương Đông, cốt nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất chứ không tự trói buộc trong cái vỏ ngôn từ, để không rơi vào sao chép, giáo điều, rập khuôn, máy móc. Người vận dụng có chọn lọc những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin để tự tìm ra những chủ trương, giải pháp, đối sách phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, từng thời kỳ nhất định của cách mạng Việt Nam, chứ không đi tìm những kết luận có sẵn trong sách vở kinh điển. Chính vì vậy,

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.280.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.474.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.127.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.268.

trên cơ sở tiếp thu thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, bằng thiên tài trí tuệ, sự nhận thức đúng đắn xu thế phát triển tất yếu của nhân loại và tính chất của thời đại được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga, Người đã nhấn mạnh một cách rõ ràng và dứt khoát: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”(6).

Khi lựa chọn con đường cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam trong quỹ đạo của cách mạng vô sản. Từ đây, “giải phóng dân tộc” trong tư tưởng của Người được xác định là “giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản”, tức là hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, không dừng lại ở giải phóng dân tộc thuần túy, mà còn nhằm tới những nội dung quan trọng tiếp theo là giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Mặt khác, việc lựa chọn giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, thực hiện mục tiêu “giải phóng dân tộc, giai cấp, con người”, Người còn xác định một cách tổng quát lộ trình của cách mạng Việt Nam sẽ trải qua 3 giai đoạn: Giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và, trên thực tế, cách mạng Việt Nam gần một thế kỷ qua vận động theo lộ trình này đã chứng minh cho sự lựa chọn đúng đắn, sáng suốt của Người. Với sự lựa chọn đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã trở thành người “tìm đường, mở đường, dẫn đường và thiết

kế tương lai” cho cách mạng Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam.

Như vậy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, mở đường cho cách mạng Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và phát triển mạnh mẽ, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới. Đây là sự kiện đánh dấu bước nhảy vọt về chất trong tư tưởng và lập trường chính trị của Người, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường vô sản. Đồng thời, đó cũng là dấu ấn đầu tiên thể hiện tư duy độc lập và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc; là điểm khác nhau lớn nhất giữa Người và những người Việt Nam yêu nước tiền bối.

*2. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 - dấu ấn sâu sắc từ tư duy sáng tạo và tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh.* Trong đó, việc *kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ đánh đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc biểu hiện sự sáng suốt, nhạy bén trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối cách mạng.*

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình thế cách mạng ở nước ta bắt đầu xuất hiện, với sự nhạy bén chính trị thiên tài, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã kịp thời phái một số cán bộ cách mạng ở nước ngoài về nước hoạt động để chuẩn bị tạo thời cơ và chớp thời cơ giành chính quyền. Đồng

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.314.

thời, bản thân Người cũng gấp rút trở về nước (tháng 2-1941) để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng. Sau một thời gian nghiên cứu, khảo sát tình hình, nắm vững thực lực của cách mạng, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tám khóa I (5-1941). Đây là Hội nghị hoàn chỉnh thêm một bước sự chuyển hướng chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam được vạch ra từ Hội nghị Trung ương sáu (11-1939) và Hội nghị Trung ương bảy (11-1940). Tại Hội nghị này, Hồ Chí Minh đã phân tích, nhận định sáng suốt tình hình quốc tế và trong nước, đề ra nhiều chủ trương quan trọng, trong đó bao trùm và xuyên suốt là: Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, tay sai, giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Người khẳng định: Nếu trong lúc này không đòi được độc lập, tự do thì quyền lợi bộ phận của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được, và “trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”(7).

Chủ trương đó thể hiện tư duy chiến lược, nhãn quan chính trị nhạy bén và việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, vấn đề dân tộc và dân chủ của Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cấp bách của cách mạng Việt Nam.

Mặt khác, chủ trương đó không chỉ phản ánh đúng diễn biến của tình hình, nắm bắt được xu thế phát triển của thời cuộc, mà còn đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân ta là thoát khỏi ách áp bức “một cổ hai tròng” của đế quốc và phong kiến, tay sai. Cũng chính vì thế, Nghị quyết Hội nghị Trung ương tám (khóa I) đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ, thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của toàn dân tộc chống lại bè lũ cướp nước và bán tay sai bán nước, đưa phong trào hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân tiến những bước lớn lao. Đây là bước chuẩn bị rất quan trọng mà trực tiếp là về chủ trương, đường lối, mục tiêu và nhiệm vụ, cũng như về chính trị, tư tưởng, tạo cơ sở cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

Tiếp đó là *sự chủ động và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo quá trình chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám*. Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra rằng, để tiến hành và bảo đảm cho cách mạng thành công tất yếu phải có lực lượng cách mạng, cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Do vậy, cùng với các yếu tố, các lĩnh vực thiết yếu khác, trong quá trình chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc chủ động xây dựng lực lượng hùng hậu đủ sức tiến hành cách mạng thắng lợi. Một trong những thành công lớn của Người là thành lập tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) với

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.198.

chủ trương “liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, chiến đấu đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho nước Việt Nam”(8). Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh thể hiện ở cách tổ chức Mặt trận Việt Minh. Trong đó, Mặt trận được tổ chức với đặc trưng là tính chất dân tộc, đặt dân tộc quốc gia cao hơn hết, lên trên hết nhằm tạo ra mẫu số chung, điểm tương đồng và sức mạnh tổng hợp; do đó, đã nhanh chóng phát huy hiệu quả trong hiệu triệu và tập hợp quần chúng nhân dân tham gia. Người nhấn mạnh: Trong khi tổ chức một đoàn thể cứu quốc, điều cốt yếu không phải là những hội viên phải hiểu chủ nghĩa cộng sản, mà là họ *có tinh thần cứu quốc và muốn tranh đấu cứu quốc*.

Thực tiễn cho thấy, sau khi Mặt trận Việt Minh ra đời, Hồ Chí Minh còn chủ trương cho thành lập nhiều hội quần chúng phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, dân tộc, tôn giáo, giai tầng xã hội, nhưng đều mang một tên chung là các hội cứu quốc, như Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc, v.v. nhằm nhắc nhở mọi người cần ý thức sâu sắc nhiệm vụ chính của cách mạng lúc bấy giờ là cứu nước, giải phóng dân tộc. Mặt trận Việt Minh chính là nơi tập hợp quần chúng đông đảo, là mắt xích quan trọng nối liền Đảng với quần chúng và bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa luôn có lực lượng chính trị to lớn. Đồng thời, Mặt trận Việt Minh đã trở thành biểu trưng cho khối đoàn kết toàn dân

tộc, biểu hiện sinh động tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Trên cơ sở sự phát triển mạnh mẽ và rộng khắp của lực lượng chính trị, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Cuối năm 1941, Người cho xây dựng thí điểm đội vũ trang ở Cao Bằng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ cách mạng, cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, huấn luyện chính trị, quân sự cho các đội tự vệ, du kích ở địa phương, làm liên lạc nối căn cứ của Đảng với miền xuôi. Mặt khác, Người còn trực tiếp viết nhiều bài giảng về huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật đánh du kích để hướng dẫn lực lượng vũ trang ta hoạt động hiệu quả.

Sự trưởng thành nhanh chóng của các tổ chức vũ trang quần chúng đòi hỏi cách mạng Việt Nam phải có một đội quân chủ lực thống nhất về mặt tổ chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc. Trước yêu cầu, nhiệm vụ đó của lịch sử, ngày 22 - 12 - 1944, theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, với nhiệm vụ hoạt động là vũ trang tuyên truyền, kết hợp chính trị với quân sự. Chỉ ba ngày sau khi thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ tiến đánh và tiêu diệt hai

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.583.

đồn giặc ở Phay Khắt và Nà Ngần, gây được thanh thế lớn và cũng là mở đầu cho truyền thống quyết chiến quyết thắng, biết đánh, biết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này.

Để đẩy nhanh việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, vào giữa tháng 4 - 1945, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định đặt nhiệm vụ quân sự lên hàng đầu, thống nhất sát nhập Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân, lấy tên là Việt Nam giải phóng quân. Tháng 8 - 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Thời cơ để nhân dân Việt Nam vùng dậy giành tự do, độc lập đã đến. Sau khi lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước được phát động, Việt Nam giải phóng quân cùng lực lượng vũ trang các địa phương và nhân dân cả nước triệu người như một tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Ngày 19 - 8 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang Thủ đô cùng với hơn 10 vạn nhân dân Hà Nội bùng bùng khí thế xuống đường đấu tranh, tổ chức mít tinh tại Quảng trường Nhà hát thành phố. Cuộc mít tinh mau chóng chuyển thành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi. Thắng lợi ở Hà Nội đã cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ các địa phương nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong một thời gian ngắn, Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã giành thắng lợi trên cả nước, chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập từ Trung ương đến địa phương.

Thắng lợi vĩ đại đó là kết quả tổng hợp từ nhiều nhân tố, đặc biệt là nhờ sự sáng tạo và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta diễn ra nhanh gọn.

Mặt khác, *thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 còn là biểu hiện của sự nhạy bén và linh hoạt của Hồ Chí Minh trong tạo thời cơ, nắm thời cơ, chớp thời cơ cách mạng.* Vào tháng 8 - 1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh, ở Đông Dương quân Nhật hoảng loạn, phong trào cách mạng cả nước sôi sục, những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Với sự nhạy bén và linh hoạt tuyệt vời, cùng kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú, Hồ Chí Minh đã khẳng định: Thời cơ “ngàn năm có một” để giành chính quyền đã đến. Nắm chắc và chớp lấy cơ hội đó, Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng đã nhanh chóng, kịp thời phát động toàn dân đứng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào nước ta giải giáp quân đội Nhật. Đây là một quyết định lịch sử chính xác đến tuyệt vời, thể hiện một tầm nhìn chiến lược, tư duy sắc sảo và nhạy bén của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo tạo thời cơ, nắm thời cơ và chớp thời cơ cho cách mạng.

**3. Chuẩn bị đầy đủ những tiền đề, điều kiện cần thiết cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 - dấu ấn**

*đậm nét nhất của tâm nhìn chiến lược Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc*

Theo đúng quy luật khách quan, một chính quyền nhà nước kiểu mới ở Việt Nam đã ra đời sau cuộc cách mạng xã hội. Song, cần phải khẳng định công lao to lớn và trực tiếp chính là nhờ trí tuệ tuyệt vời, tầm nhìn xa trông rộng cũng như quá trình chuẩn bị hết sức công phu và đầy đủ của Hồ Chí Minh cả về chính trị, tư tưởng lẫn tổ chức cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Vào giữa tháng 8 - 1945, khi được tin Nhật đầu hàng Đồng minh, Hồ Chí Minh đã quyết định họp đồng thời Hội nghị của Đảng và Đại hội đại biểu quốc dân. Tại đó, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam có tính chất như "Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam"<sup>(9)</sup> do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch đã ra đời và lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi. Ngày 30 - 8 - 1945, Bảo Đại - vị hoàng đế cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam đã tuyên bố thoái vị, trao toàn bộ quyền bính, ấn kiểm quốc bảo cho Chính phủ lâm thời, đánh dấu sự sụp đổ của bộ máy nhà nước cũ, đồng thời mở đầu cho sự ra đời của nhà nước Việt Nam kiểu mới - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Nhà nước mới ra đời nhưng nó chỉ có thể tồn tại và phát triển dựa trên cơ sở hợp pháp, hợp hiến. Nắm vững nguyên tắc này, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng tạo ra những điều kiện cần thiết đó cho Nhà nước mới của mình. Trong đó, công việc quan trọng

đầu tiên là phải khẳng định nền độc lập vừa giành được bằng một bản tuyên ngôn hùng tráng với tính thuyết phục cao. Đáp ứng đòi hỏi của lịch sử, Hồ Chí Minh đã trực tiếp soạn thảo *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam mới.

Ngày 2 - 9 - 1945, thay mặt chính quyền nhà nước mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới văn bản pháp lý về sự thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Tuyên ngôn Độc lập* nêu rõ, nhà nước mới là thành quả của quá trình gần một thế kỷ đấu tranh kiên cường, bất khuất với sự dưng cảm hy sinh của các thế hệ người Việt Nam. Một dân tộc như thế lại "gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!"<sup>(10)</sup>. Lý luận sắc bén, danh thép và tính pháp lý chặt chẽ, đầy đủ đó, *một mặt*, khẳng định quyền bình đẳng của những nước tham gia chống phát xít, trong đó có Việt Nam, theo tinh thần của Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn; *mặt khác*, còn có ý thức cảnh cáo Pháp - một nước Đồng minh đã ký vào tuyên bố của hai hội nghị trên phải tôn trọng cam kết của mình, không thể nấp dưới bóng Đồng minh để trở lại xâm lược Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa, *Tuyên ngôn Độc lập* được công bố ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám không chỉ có ý nghĩa khai sinh nước

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.535.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.3.

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà còn là văn bản pháp lý công bố trước thế giới về một nhà nước bất khả xâm phạm theo luật pháp và thông lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, một nhà nước hợp pháp, hợp hiến phải là nhà nước do nhân dân bầu ra và được nhân dân thừa nhận, ủng hộ. Nhận thức rõ điều này, Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh đã sớm có chủ trương và kế hoạch về bầu cử Quốc hội, thành lập chính phủ chính thức, ban hành Hiến pháp theo đúng ý nguyện của nhân dân. Người viết: “Đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”(11). Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong bầu cử, như trình độ văn hóa của cử tri thấp, cơ sở vật chất thiếu thốn, kinh nghiệm tổ chức bầu cử không có, cùng với đó là sự phá hoại quyết liệt của kẻ thù, v.v., nhưng đầu năm 1946, cuộc Tổng tuyển cử đã diễn ra và thành công rực rỡ với sự đồng tình ủng hộ rất cao của quần chúng nhân dân, Quốc hội lập hiến đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với 333 đại biểu được thành lập. Và, chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền nhà nước mới đã trở thành tổ chức đại biểu cho toàn dân quản lý, điều hành đất nước, thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại; cùng với đó, biên chế, tổ chức và phương thức hoạt động của bộ máy nhà nước mới từ Trung ương tới địa phương đã nhanh chóng được sắp xếp, củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động.

Ngoài ra, cùng với sự chuẩn bị cho sự ra đời của một nhà nước hợp hiến, Hồ

Chí Minh còn chỉ rõ rằng, nhà nước phải quản lý đất nước bằng pháp luật và làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế. Vì vậy, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, khi chưa xây dựng được Hiến pháp mới và hình thành đồng bộ hệ thống pháp luật mới, Người đề nghị vận dụng những điều luật cũ còn tương đối phù hợp với tình hình mới, trừ bỏ những điều vi phạm hoặc trái với chủ quyền của nhân dân, đồng thời khẩn trương tổ chức soạn thảo Hiến pháp mới. Trên tinh thần đó, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - đạo luật cơ bản của quốc gia độc lập có chủ quyền đã nhanh chóng ra đời và được Quốc hội khóa I thông qua ngày 9 - 11 - 1946. Sự kiện này, một lần nữa, khẳng định đầy đủ và rõ ràng hơn tính hợp pháp, hợp hiến của Nhà nước Việt Nam mới.

Lược lại toàn bộ tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đã cho thấy một tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, một tầm nhìn xa trông rộng, vượt thời đại và nhãn quan chính trị sắc sảo, nhạy bén của Hồ Chí Minh. Những tố chất đó ở Người không những góp phần tạo nên một con người vĩ đại, mà còn góp phần đưa lịch sử dân tộc Việt Nam và cách mạng nước ta bước sang một trang mới. Tư duy, tầm nhìn và hành động đó của Người có tính chất vạch lịch sử, không những đáp ứng đúng yêu cầu của dân tộc Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX, mà còn phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. □

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.8.